

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2018/TLST-VHNGĐ ngày 08/01/2018 giữa các đương sự:

1/. **Bà Phạm Thu P**, địa chỉ: KB LHP, xóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. **Ông Trịnh Minh L**, địa chỉ: KB LHP, xóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2018.

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thu P và ông Trịnh Minh L.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung: Bà Phạm Thu P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Nguyễn Minh N (nam, sinh ngày 15/8/2013), ông Trịnh Minh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Nguyễn Minh N.

Ông Trịnh Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trịnh Nguyễn Minh N theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thu P và ông Trịnh Minh L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thu P và ông Trịnh Minh L mỗi người đồng ý chịu là 150.000

đồng. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà P và ông L đã nộp theo biên lai thu số 0008646 và biên lai thu số 0008645 cùng ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Phạm Thu P và ông Trịnh Minh L đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vĩnh Khương**